TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 20 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" và "Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Bình Trọng

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp*:** Ông Tráng A Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 24/2025/TLST-VDS ngày 15/4/2025 về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" và thụ lý ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân"; theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 132/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố H R, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà V T M (Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai), địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố H R, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh G S T, sinh ngày 11/7/1996

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L D S, xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Chị T T C, sinh ngày 09/10/1998

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L D S, xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người đại diện của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà V T M trình bày: Chị T T C sinh ngày 09/10/1998 và anh G S T, sinh ngày 11/07/1996 cả hai hiện đang cư trú tại thôn L D S, xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai có đăng ký kết hôn ngày 13/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Khi kết hôn, thì chị C đã vi phạm điều kiện kết hôn là chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngoài ra, chị

C và anh T không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nay Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị T T C và anh G S T kể từ ngày 13/9/2016 đến ngày 09/10/2016 để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với chị T T C theo quy định.

2. Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai ngày 23/4/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh chị T T C và anh G S T đều trình bày: Anh T sinh ngày 11/7/1996, chị C sinh ngày 09/10/1998 hiện nay cả hai cùng cư trú tại thôn L D S, xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai đã đăng ký kết hôn ngày 13/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Nhưng khi kết hôn, thì chị C đã vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngoài ra, anh chị không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay anh chị khẳng định vẫn chung sống rất hạnh phúc và mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân, nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân có hiệu lực kể từ thời điểm chị C và anh T đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình anh T và chị C xin chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện S nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định về thủ tục giải quyết việc dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị C và anh T đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh gồm: Bản sao chứng thực căn cước công dân của chị T T C và của anh G S T; bản sao chứng thực Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị C và anh T; trích lục cải chính hộ tịch của chị T T C; xác nhận thông tin cư trú của anh G S T và các thành viên khác trong hộ gia đình; văn bản đề nghị hủy việc kết hôn trái pháp luật của Phòng Tư pháp huyện S số 66a/TP, ngày 28/3/2025. Đến ngày 23 tháng 4 năm 2025 anh T nộp bổ sung trích lục cải chính hộ tịch của anh cải chính ngày tháng năm sinh từ ngày 11/7/1998 thàng ngày 11/07/1996.

Chị T T C sinh ngày 09/10/1998 khi đăng ký kết hôn mới được 17 tuổi 11 tháng 04 ngày. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định điều kiện về độ tuổi kết hôn thì nữ phải từ đủ 18 tuổi trở lên. Như vậy khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai thì chị C đã vi phạm quy định điều kiện về độ tuổi kết hôn được quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là (nữ từ đủ mười tám tuổi trở lên). Vì vậy, việc Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị T T C và anh G S T là có căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 8; điểm d khoản 2 Điều 10; khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nhưng đồng thời nay anh T và chị C cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ ngày cả anh và chị đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn nên Tòa án sẽ xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì cả anh T và chị C đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời anh T và chị C cùng yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị, nên Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của anh T và chị C kể từ thời điểm cả anh T và chị C đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 10/10/2016. Việc anh T và chị C cùng yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị là có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

4.1. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án và không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

4.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh G S T và chị T T C phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 149, Điều 367, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 8; điểm d khoản 2 Điều 10; khoản 1,2,3 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm d khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Không chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai về việc "Hủy kết hôn trái pháp luật" của anh G S T và chị T T C.

2. Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh G S T và chị T T C. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh G S T và chị T T C kể từ thời điểm cả anh G S T và chị T T C đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 10/10/2016.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

- Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Anh G S T và chị T T C cùng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh G S T và chị T T C đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001926 ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày nhận được quyết định này.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã S C,
huyện S, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HSVDS, THS (3).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng